

Số: 1102/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHTC

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai việc thực hiện chế độ chính sách
đối với người học học kỳ II năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ nghị định 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 20/3/2026; Quyết định số 257/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 20/3/2026; Quyết định số 258/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 20/3/2026; Quyết định số 260/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 20/3/2026; Quyết định số 392/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 20/4/2026 của Phòng Công tác - Học sinh sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai việc thực hiện chế độ chính sách cho người học học kỳ II năm học 2025-2026 của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch - Tài chính và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *Huyền*

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

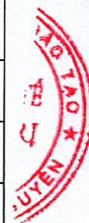


PGS.TS. Đinh Hồng Linh

**PHỤ LỤC CÔNG KHAI VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHTC, ngày 17 tháng 9 năm 2026)

Stt	Nội dung	Số lượng SV	Tổng tiền (đồng)	Ghi chú
1	Miễn giảm học phí	495	2.987.744.000	
1.1	Giảm 100% học phí	152	1.166.600.000	
1.2	Giảm 70% học phí	328	1.764.679.000	
1.3	Giảm 50% học phí	15	56.465.000	
2	Hỗ trợ học tập	11	154.440.000	
3	Trợ cấp xã hội	336	280.080.000	
3.1	Mức 140.000 đ/tháng	327	274.680.000	
3.2	Mức 100.000 đ/tháng	9	5.400.000	
4	Hỗ trợ chi phí học tập	119	835.380.000	
5	Học bổng khuyến khích học tập	508	3.979.710.000	
5.1	Loại Xuất sắc	41	353.070.000	
5.2	Loại Giỏi	97	792.460.000	
5.3	Loại Khá	370	2.834.180.000	
	Tổng cộng	1.469	8.237.354.000	



Huyền